

Trong số này

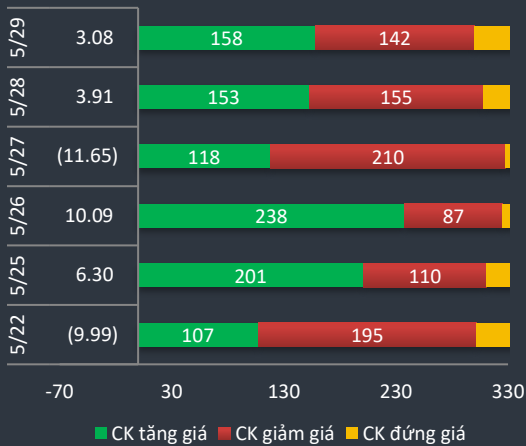
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.3**

Tin Doanh nghiệp **P.4**

Bộ lọc CP **P.5**

Độ rộng thị trường



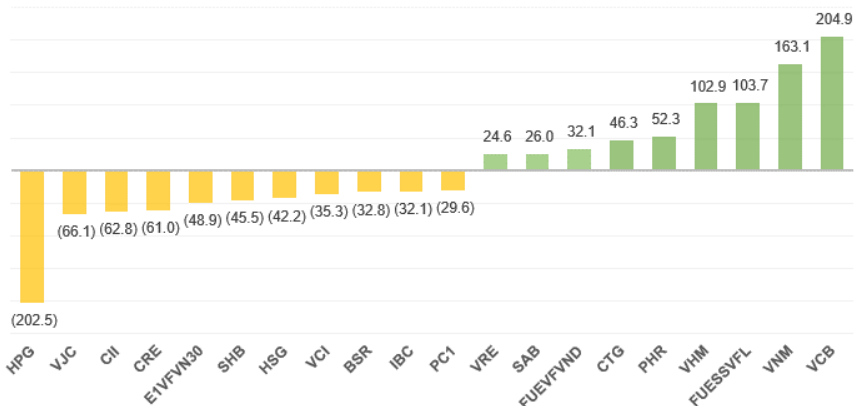
Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

FUESSVFL	103.7
VCB	52.1
VNM	23.3
VRE	17.3
CTG	10.6
HPG	7.6
KDH	6.1
GAS	6.0
VCI	(11.8)
DBC	(13.1)
VJC	(13.1)
JVC	(14.1)
CII	(14.9)
VIC	(17.3)
CRE	(19.1)
SHB	(19.5)
CTI	(24.2)
PC1	(30.1)
IBC	(32.2)
HSG	(54.1)

Quỹ iShare MSCI Frontier 100 ETF đã hoàn tất cơ cấu danh mục vào phiên cuối tuần. Áp lực bán ra không lớn và giao dịch của nhà đầu tư trong nước cũng đủ mạnh để cân bằng trạng thái. Giá trị bán ròng trong ngày của khối ngoại khoảng 83 tỷ đồng trong đó nhóm cổ phiếu bán ròng hầu hết là nhóm trung bình như HSG(-54.1 tỷ), IBC(-32.2 tỷ), PC1(-30.1 tỷ), CTI(-24.2 tỷ).

Tính chung cả tuần khối ngoại bán ròng khoảng 110 tỷ đồng – đây là mức thấp nhất trong vài tháng gần đây. Khối ngoại bắt đầu mua ròng mạnh một số cổ phiếu lớn như VCB, VNM, VHM, PHR, CTG, VRE. Dòng tiền mới đang trở lại các quỹ và khả năng trạng thái mua ròng sẽ dương trong tháng 6.

Mua bán ròng khối ngoại từ đầu tuần



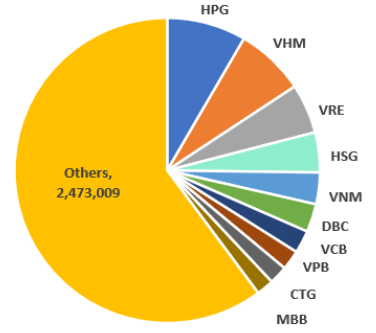
Trong tuần qua nhóm cổ phiếu ngân hàng vẫn nắm vai trò dẫn dắt quan trọng mà đứng đầu là VCB và BID. Nhóm bất động sản khu công nghiệp vẫn tăng tốt với mức tăng trung bình 12.5%. Nhóm cổ phiếu như ITA (+38%), TIP (+15%), SZC (12.5%), PHR (+12%) đang có giao dịch tăng mạnh và khối ngoại cũng tham gia mua ròng mạnh như PHR. Riêng nhóm bất động sản có một số cổ phiếu LDG, PDR, HDG, KBC, DTA, DRH tăng tốt nhất trong tuần.

Vnindex 864.47

▲ +3.08 (+0.36%)



Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
MCH	69.9	2,200	3.25
EIB	17.3	400	2.37
VRE	27.5	600	2.23
VHM	76.6	1,600	2.13
HDB	24.2	500	2.11
VPB	23.4	250	1.08
VCB	85.2	700	0.83
HPG	27.4	200	0.74
VEA	40.2	296	0.73
SAB	176.4	1,200	0.68
GAS	74.4	500	0.68
VGI	29.6	131	0.44
VNM	115.0	200	0.17
ACB	22.9	-	-
GVR	12.8	-	-
VIC	97.0	-	-
TPB	20.7	-	-
FPT	48.0	(50)	(0.10)
MWG	84.6	(100)	(0.12)
MSN	62.7	(100)	(0.16)
CTG	22.5	(50)	(0.22)
VJC	113.0	(300)	(0.26)
MBB	17.2	(100)	(0.58)
SHB	14.0	(100)	(0.71)
BVH	50.0	(450)	(0.89)
TCB	20.7	(200)	(0.96)
HVN	27.5	(300)	(1.08)
NVL	53.7	(600)	(1.10)
ACV	59.0	(700)	(1.17)
PLX	46.2	(650)	(1.39)
POW	10.3	(150)	(1.44)
BID	40.1	(600)	(1.47)
BSR	6.2	(100)	(1.59)

Chỉ số Vnindex đóng cửa với mức tăng 12 điểm so với tuần trước. Dòng tiền đang vào thị trường ổn định ở mức trên 300 triệu cổ phiếu mỗi phiên. Bối cảnh quốc tế tuần qua có khá nhiều điểm nhấn trong đó đáng chú ý là mối quan hệ của Mỹ và Trung Quốc vẫn chưa có tín hiệu hạ nhiệt sau khi TQ dự định thông qua dự luật an ninh Hong Kong. Tuy nhiên những căng thẳng này không gây nhiều xáo trộn trên thị trường tài chính quốc tế lắm trong tuần qua. Việt Nam hiện vẫn là quốc gia nổi bật nhất trên trường quốc tế về chống dịch hiệu quả và đang gia tăng nhiều cơ hội tiếp nhận dòng vốn FDI mới.

Về điểm số thì 865 điểm đã là một ngưỡng mơ ước của nhà đầu tư cách đây 1 tháng. Các ngưỡng kháng cự vừa qua đã dễ dàng vượt qua và hiện chỉ còn mốc 900 ở trước mặt. Tâm lý lạc quan của nhà đầu tư vẫn khá cao đi kèm với dòng tiền liên tục đổ vào thị trường là yếu tố hỗ trợ giúp thị trường có thể tiếp tục trạng thái tăng trưởng trong tuần sau. Chúng tôi vẫn lưu ý nhóm cổ phiếu ngân hàng và bất động sản khu công nghiệp có nhiều cổ phiếu tiềm năng nhất hiện tại. Nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ cổ phiếu với mục tiêu gần nhất 880-890.

Cổ phiếu quan tâm:

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng Cự	Vùng Mua	Close / Support
PHR	50.9	11.90	38	60	Nắm giữ. Mục tiêu 60	33.9%
HPG	27.4	0.60	21	30	Nắm giữ. Mục tiêu nâng 30	30.5%
VCI	22.8	(1.70)	15	25	Nắm giữ. Mục tiêu 28	52.0%
SZC	21.2	12.50	20	25	Mua quanh 20-21, mục tiêu 26	6.0%
MWG	84.6	(0.50)	62	100	Nắm giữ. Mục tiêu 100	36.5%
VCB	85.2	5.20	60	90	Nắm giữ. Mục tiêu 90	42.0%
TV2	79.0	15.80	54	90	Nắm giữ. Mục tiêu 90	46.3%
D2D	59.4	4.00	42	70	Nắm giữ. Mục tiêu 70	41.4%
GAS	74.4	0.70	63	80	Nắm giữ. Mục tiêu 80	18.1%
FPT	48.0	(1.00)	40	60	Nắm giữ. Mục tiêu 60	20.0%
GVR	12.8	2.00	11.5	16	Mua quanh 12. Mục tiêu 16	11.3%
VPB	23.4	(3.30)	21	27	Mua quanh 23. Mục tiêu 27	11.4%



Cổ phiếu đang chạm các hỗ trợ:

Ticker	Close	% 1D	% tuần trước	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Vol 3T	RSI	StochK
HVG	5.4	0.00	0.00	114.30	(39.00)	160,276	46.5	-
TCB	20.7	(0.96)	(1.70)	38.90	(17.70)	2,382,506	60.7	5.6
VEA	40.2	0.73	(2.00)	43.60	(32.10)	312,185	58.4	7.7
EVF	7.4	(1.33)	(1.30)	48.00	(15.60)	75,360	53.1	8.3
TPB	20.7	0.00	(1.70)	27.50	(12.50)	159,151	56.6	11.3
VHC	33.6	(0.88)	(0.60)	63.90	(26.80)	602,349	61.1	12.0
CTG	22.5	(0.22)	(1.30)	30.80	(18.90)	6,568,628	60	12.4
PVD	10.6	(0.93)	(1.40)	57.00	(43.20)	6,187,740	54.3	12.5
BSR	6.2	(1.59)	(3.10)	29.20	(52.30)	4,092,847	47.1	13.3
MBB	17.2	(0.58)	(0.30)	26.90	(27.00)	6,867,651	54.3	13.7
TCH	21.2	0.95	(6.80)	28.50	(53.30)	1,198,615	43.4	13.9
SAS	28	(1.41)	(2.10)	36.40	(36.10)	23,652	57	14.6
DBD	49.7	(0.60)	(2.50)	22.50	(19.80)	46,537	38.1	15.1
MWG	84.6	(0.12)	(0.50)	43.60	(33.90)	1,577,886	53.4	15.1
DPG	24	0.42	1.30	17.10	(53.30)	354,905	48.2	15.8
VPB	23.4	1.08	(3.30)	37.80	(18.90)	5,249,763	53.9	15.8
FPT	48	(0.10)	(1.00)	39.00	(7.90)	2,147,075	59.3	16.2
DCM	8.5	(0.24)	(1.00)	60.50	(4.50)	1,683,543	58.5	18.8
CII	19.3	(2.77)	(2.00)	7.20	(25.80)	1,058,333	42.9	19.0



Thống kê nhóm cổ phiếu lớn:

Ticker	Close	Vol 3T	RSI	StochK	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Low 52W	High 52W	EPS	PE
HPG	27.4	9,674,569	70.4	37.9	69.1%	-3.5%	16.2	28.4	3,031	9.0
FPT	47.95	2,147,075	59.3	16.2	39.0%	-8.0%	34.5	52.1	4,870	9.8
VCB	85.2	1,491,628	80.4	80.5	49.0%	-9.8%	57.2	94.5	4,849	17.6
VNM	115	1,577,038	64.5	31.9	37.4%	-13.8%	83.7	133.4	6,061	19.0
ACB	22.9	3,582,992	64.9	45.2	28.7%	-13.9%	17.8	26.6	4,164	5.5
NVL	53.7	881,072	57.7	70.2	5.3%	-16.1%	51	64	3,668	14.6
TCB	20.7	2,382,506	60.7	5.6	38.9%	-17.5%	14.9	25.1	2,987	6.9
MCH	69.9	22,767	64.5	52.1	29.4%	-18.8%	54	86.1	5,730	12.2
VPB	23.35	5,249,763	53.9	15.8	37.4%	-18.9%	17	28.8	3,747	6.2
CTG	22.5	6,568,628	60	12.4	30.8%	-19.1%	17.2	27.8	2,510	9.0
HDB	24.2	1,380,487	60.4	31.5	39.9%	-19.3%	17.3	30	3,781	6.4
VGI	29.6	728,254	62.6	74.5	55.8%	-21.5%	19	37.7	440	67.3
SHB	14	5,044,063	45	73.7	185.7%	-22.2%	4.9	18	2,014	7.0
VHM	76.6	1,906,555	62.5	23.6	39.8%	-23.0%	54.8	99.5	7,663	10.0
VIC	97	860,253	55.5	49.2	35.7%	-23.1%	71.5	126.1	2,074	46.8
GVR	12.75	1,334,919	60.8	31.7	53.6%	-23.2%	8.3	16.6	826	15.4
VJC	113	369,337	48.9	25	18.0%	-23.8%	95.8	148.2	7,860	14.4
BCM	26.5	44,119	66.9	73.8	64.6%	-24.3%	16.1	35	2,430	10.9
PLX	46.15	1,192,846	60.3	51.9	34.5%	-26.4%	34.3	62.7	997	46.3
VRE	27.5	3,771,185	63.4	60.1	55.4%	-26.7%	17.7	37.5	1,179	23.3
MSN	62.7	1,550,221	58.6	37.6	28.0%	-26.8%	49	85.6	3,952	15.9
MBB	17.2	6,867,651	54.3	13.7	26.5%	-26.8%	13.6	23.5	3,432	5.0
BID	40.1	1,451,166	56.8	32	30.2%	-27.7%	30.8	55.5	2,181	18.4
VEA	40.2	312,185	58.4	7.7	43.6%	-32.1%	28	59.2	5,480	7.3
GAS	74.4	873,141	61.3	35.6	38.0%	-32.3%	53.9	109.9	5,869	12.7
MWG	84.6	1,577,886	53.4	15.1	43.6%	-33.9%	58.9	128	8,820	9.6
POW	10.25	6,005,362	56.2	37.3	44.4%	-35.1%	7.1	15.8	899	11.4
HVN	27.5	1,421,788	58.8	61.4	54.5%	-37.4%	17.8	43.9	(1,030)	(26.7)
SAB	176.4	98,498	61.5	43.3	52.7%	-37.5%	115.5	282.1	7,068	25.0
ACV	59	304,547	53.4	30.2	39.8%	-38.5%	42.2	95.9	3,760	15.7
BVH	49.95	827,580	55.6	30.6	54.6%	-42.5%	32.3	86.8	1,141	43.8
BSR	6.2	4,092,847	47.1	13.3	29.2%	-52.3%	4.8	13	940	6.6

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

KDC	6.88
SJS	6.89
DHM	6.90
OGC	6.92
HID	6.94
DRH	6.96
HNG	6.97
TTF	6.99

Top tăng giá HNX

APS	9.09
DZM	9.09
HVA	9.09
D11	9.69
TVC	9.74
HUT	10.00
ASA	10.00
FID	10.00
SPI	11.11
KVC	12.50
PVX	14.29
ACM	20.00
SPP	25.00
NHP	33.33
SGO	100.00

VTP - Tổng công ty Bưu chính Viettel – Mục tiêu tổng công ty đặt ra cho năm 2020 gồm tổng doanh thu và thu nhập khác 19.232 tỷ đồng, tăng 143%; lãi sau thuế 496 tỷ đồng, tăng 30%. Năm 2019, doanh nghiệp đạt doanh thu đạt 7.908 tỷ đồng, vượt 2% kế hoạch năm và tăng 59%; lãi sau thuế 380 tỷ đồng, xấp xỉ kế hoạch năm và tăng 36%. Với kết quả này, HĐQT trình phương án trả cổ tức tỷ lệ 54,32% vốn điều lệ, trong đó 15% cổ tức bằng tiền và 39,32% cổ tức cổ phiếu. Tổng giá trị chia cổ tức theo mệnh giá đạt 324 tỷ đồng.

CTR - Tổng công ty Công trình Viettel - Chỉ tiêu kinh doanh năm 2020 gồm tổng doanh thu 6.000 tỷ đồng, tăng 18% so thực hiện năm trước; lãi sau thuế 198,7 tỷ đồng, tăng 10%. Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến 10-20%. Kết thúc quý đầu năm, công ty ghi nhận doanh thu 1.380 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ năm trước; lãi sau thuế 50,7 tỷ đồng, tăng 35,5%.

GVR - Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – CTCP – Năm 2020 đặt kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2020 với doanh thu là 24.647 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 4.029 tỷ đồng, lần lượt tăng trưởng 7,76% và 5,1% so với thực hiện năm 2019.

FRT - CTCP bán lẻ Kỹ thuật số FPT - Năm 2020, FRT đặt kế hoạch doanh thu 15.320 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 220 tỷ đồng, lần lượt giảm 8% và 21% so với thực hiện năm 2020.

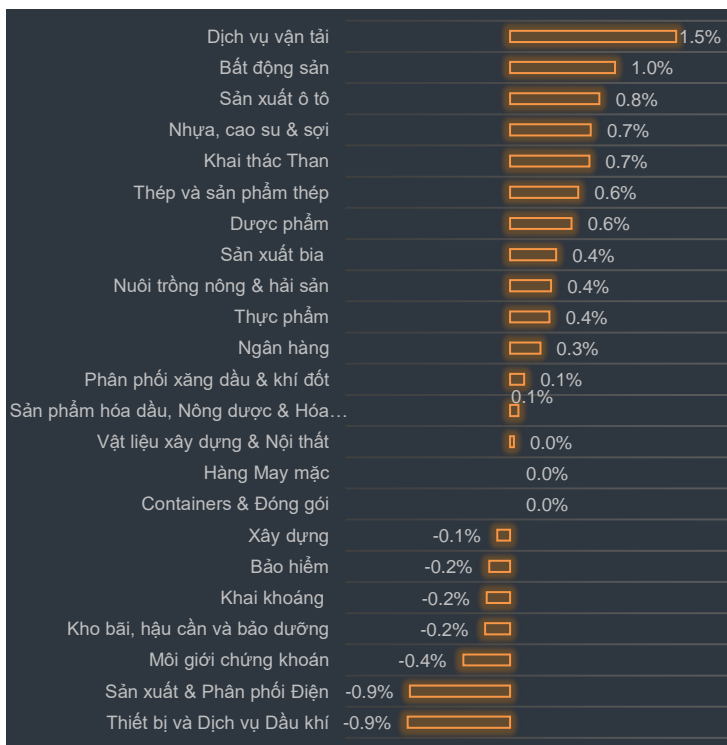
HMC - CTCP Kim Khí TP.HCM – VN Steel – Đã thông qua việc vay vốn 600 tỷ đồng tại VCB – CN TP.HCM; vay 4 ngân hàng khác là TMCP Phương Đông (OCB); Eximbank; Hàng Hải (MSB) và Quân đội (MBB), mỗi ngân hàng 100 tỷ đồng. Mục đích để bổ sung vốn lưu động.

VSI - CTCP Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước - Ngày 04/6 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 05/6. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 25/6/2020.

AGM - CTCP Xuất nhập khẩu An Giang – Đã thông qua một số chỉ tiêu kinh doanh 2020 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên sắp tới với doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hơn 2.058 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế hơn 38,4 tỷ đồng, cổ tức 10%.

CSV - CTCP Hóa chất cơ bản Miền Nam - Ngày 12/6 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 3 năm 2019 ngày đăng ký cuối cùng là 15/6. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ 25/6/2020.

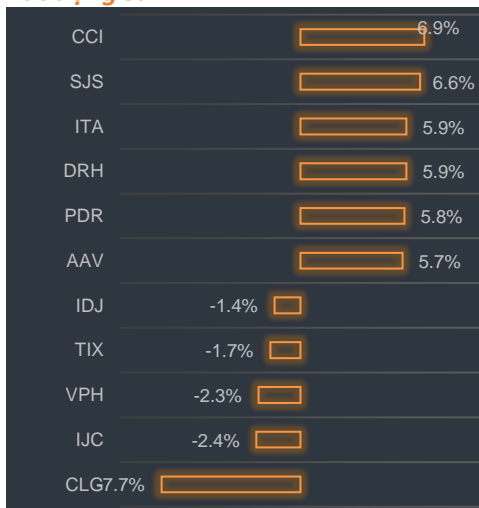
Tăng giảm ngành trong ngày



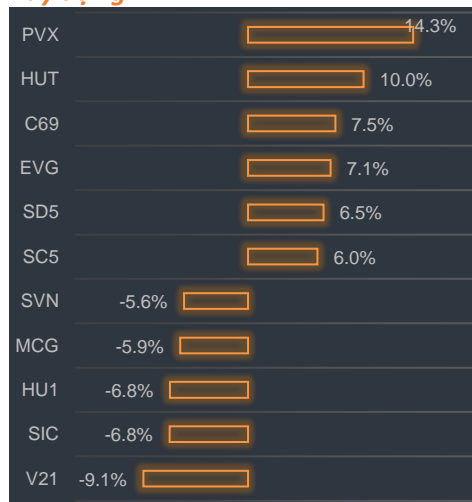
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	CCI, SJS, ITA
Xây dựng:	PVX, HUT, C69
Dầu khí:	TDG, PGS, CNG
Chứng khoán:	APS, IVS, VIX
Ngân hàng:	EIB, HDB, VPB

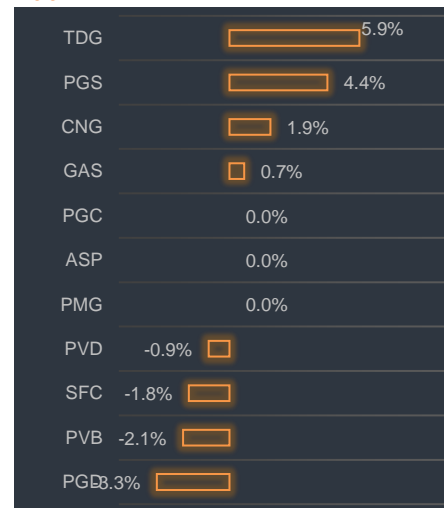
Bất động sản



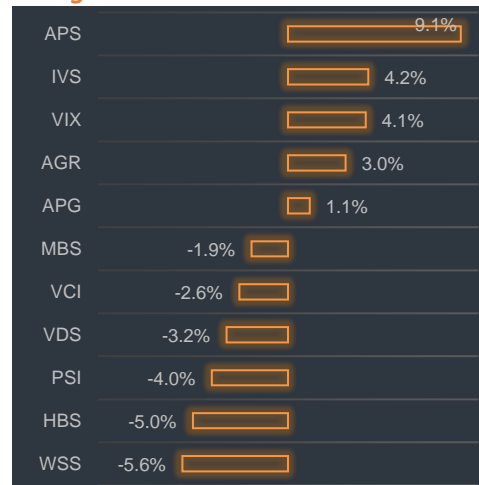
Xây dựng



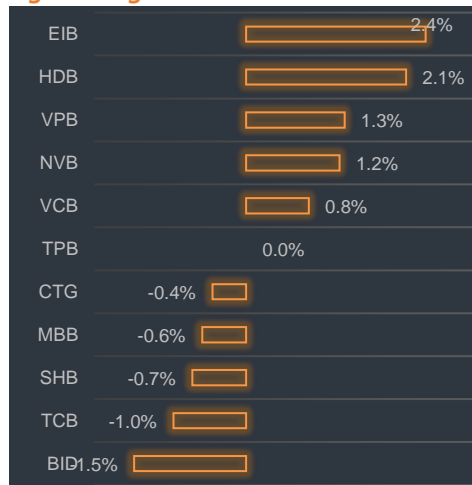
Dầu khí



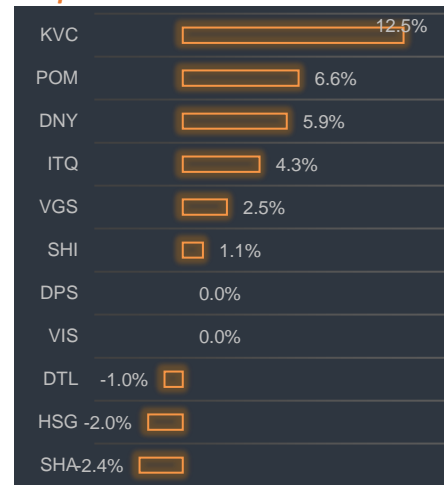
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Nguyễn Minh Phong
phongnm@vise.com.vn

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.710 888 48

Fax: 028 3915 2931